

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /TB-KSBT

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 7 năm 2024

Về việc chào giá dịch vụ, hàng
hóa, dụng cụ, hóa chất, sinh
phẩm, vật tư y tế, bảo trì, bảo
dưỡng TTB phục vụ cho lập dự
toán kinh phí hoạt động PC HIV
và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
của đơn vị năm 2024

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hóa, dụng cụ, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị.

Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trực thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng đang xây dựng dự toán kinh phí hoạt động phòng chống HIV/AIDS và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các hoạt động mua sắm dịch vụ, hàng hóa, dụng cụ, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị cho đơn vị năm 2024.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá các dịch vụ, hàng hóa, dụng cụ, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị theo các nội dung sau:

(Đính kèm 11 phụ lục theo từng loại dịch vụ, hàng hóa, dụng cụ, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị)

1. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của các hàng hoá của từng từng mặt hàng được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.
- Địa điểm bàn giao hàng hoá: Tại Kho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

2. Mục đích báo giá: cơ sở lập dự toán và cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm nhận báo giá: Phòng Tổ chức hành chính – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

4. Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá xin gửi qua đường bưu điện về Trung tâm theo thông tin sau:

- Địa điểm tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: số 376, Lê Duẩn, phường 9, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, điện thoại: 0299.3610042. từ ngày 13

tháng 7 năm 2024 đến 8g00 ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo giờ hành chính.

- Hồ sơ chào giá sẽ được mở vào lúc 8g00 ngày 22 tháng 7 năm 2024.
- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: khoaduoccdcst@gmail.com (Đơn vị cung cấp file scan báo giá kèm file word hoặc excel bản chào giá hàng hoá).

5. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

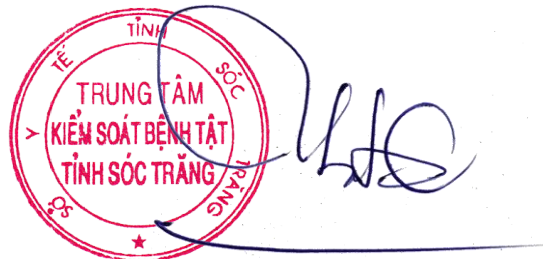
- Thư chào giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí giao hàng tại Trung tâm theo mẫu tại bản Phụ lục 12 đính kèm.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký ban hành
- Các đơn vị có thể chào một hoặc nhiều Phụ lục trong bản chào giá. Hàng hoá chào giá phải có quy cách đóng gói phù hợp với khối lượng hàng hoá mời chào giá, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá.
- Cung cấp catalogue, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

Kính mời Các đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hóa, sinh phẩm, vật tư tiêu hao, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị có đủ năng lực và điều kiện tham gia chào giá. Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKII. Võ Quang Hà

Phụ lục 1: Thiết kế, in ấn lắp đặt pano tuyên truyền

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Thiết kế, in ấn lắp đặt pano tuyên truyền	Khung bảng bằng sắt vuông 25cm dày 1,2 ly hàn cứng, ốp nhôm V, nền alu 3.5 ly, mặt bảng khổ 3 x 4m in Hamlet kỹ thuật số, không chân	cái	Khung, sắt vuông 25cm dày 1,2	03	

Phụ lục 2: Thuê và trang trí sân lễ

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Tổ chức mítting Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS	Thuê và trang trí sân lễ 10 x 6m; in ấn bạt Hiflex (01 phông sân khấu 9 x 6m, 4 cái áp phích có chân 2,5 x 0,8m, 02 cái bandroll kích 1 x 10m, 10 cái pano 0.8 x 1.5m, 30 cây cờ phương 0.5 x 0.8m có tay cầm; âm thanh, ánh sáng; 20 bàn 200 ghế và trình diễn 03 tiết mục (trọn gói)	gói	Sân lễ, 10 x 6m	01	

Phụ lục 3: Áo thun tuyên truyền

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Mua áo thun	Áo thun có bâu, ngắn tay, in logo mặt trước và khẩu hiệu tuyên truyền mặt sau áo	cái	Size từ S - XXXL	200	

Phụ lục 4: Nước uống

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Nước uống cho bệnh nhân	Nước uống đóng bình, thể tích 20 lít	bình	Bình 20 Lít	180	

Phụ lục 5: Máy cắt cầm tay cắt hủy lọ thuốc

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Máy cắt cầm tay cắt hủy lọ thuốc methadone	Máy cắt gạch, đá, có bàn kê dưới chân máy, sử dụng điện	cái	Máy cắt để bàn	01	

Phụ lục 6: Ly nhựa

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Ly nhựa uống nước cho người điều trị methadone	Ly nhựa trong dung tích 60ml, sử dụng 1 lần	cái	Thể tích 60 mL	36.000	

Phụ lục 7: Văn phòng phẩm cho điều trị methadone

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Giấy in A4	Khổ giấy A4 (297 x 210mm)	gram	giấy A4 (297 x 210mm)	40	
2	Giấy in A5	Khổ giấy A5 (148 x 210mm)	gram	giấy A5 (148 x 210mm)	40	
3	Giấy bìa cứng A4	Khổ giấy A4 (297 x 210mm), màu vàng, 01 xấp/100 tờ	xấp	giấy A4 (297 x 210mm)	15	
4	Viết mực	Viết mực màu xanh (60 cây), đỏ (10 cây, đen (10 cây), viết chì 3B (20 cây)	cây	Viết mực màu xanh,	100	Viết màu xanh, đỏ,

				đỏ, đen , viết chì		đen, viết chì
5	Băng keo	Băng keo trong kích thước 4-5cm	cuộn	4 - 5cm	20	
6	Bìa sơ mi	Bìa sơ mi nút F4	cái	F4	120	
7	Bìa tài liệu	Bìa lá kẹp tài liệu F4	cái	F4	04	
8	Ghim kẹp	Ghim kẹp giấy C62	hộp	C62	16	
9	Lịch để bàn	Lịch để bàn năm 2025,	cuốn	Kích thước 16 x 24 cm	05	

Phụ lục 8: In, ấn biểu mẫu, sổ sách, báo cáo, hồ sơ bệnh án...

STT	Nội dung	Yêu cầu	ĐVT	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Sổ theo dõi cấp phát thuốc ARV, VGC, PrEP, Methadone	Đóng cuốn bìa kiềng, 100 tờ/cuốn, in 2 mặt, giấy A3 (297 x 420 mm)	cuốn	Giấy A3 (297 x 420 mm)	90	
2	Sổ tư vấn xét nghiệm HIV	Đóng cuốn bìa kiềng, 200 tờ/ cuốn, in 2 mặt, giấy A3	cuốn	Giấy A3 (297 x 420 mm)	10	
3	Biên bản kiểm kê kho thuốc Methadone	Khổ giấy A4, in 1 mặt	tờ	Giấy A4 (297 x 210mm)	200	
4	Bệnh án điều trị ngoại trú ARV, PrEP, Methadone	Bìa cứng, khổ giấy A4 (ruột in 2 mặt, 20 trang, có gáy dán)	cuốn	Giấy A4 (297 x 210mm)	500	
5	Tờ điều trị	Khổ giấy A4, in 2 mặt	tờ	Giấy A4 (297 x 210mm)	2.000	
6	Phiếu chỉ định xét nghiệm	Khổ giấy A5, in 1 mặt	tờ	Giấy A5 (148 x 210mm)	550	

7	Phiếu chuyển tiếp	Khở giấy A4, in 1 mặt	tờ	Giấy A4 (297 x 210mm)	500	
---	-------------------	-----------------------	----	-----------------------	-----	--

Phụ lục 9: Dụng cụ, hóa chất, sinh phẩm

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Formaldehyde solution about 37%	20909.330; Chai 2500ml	Chai	1	
2	Phenol	1.00206.1000; Chai 1kg	Chai	1	
3	Giemsa	1.09204.0500; Chai 500ml	Chai	1	
4	Giêm sa nước		Lít	1	
5	Cồn 70 độ chai 500ml	Chai 500ml	Chai	60	
6	Cồn 70 độ	Chai 1 Lít	Lít	10	
7	Nước cất 2 lần		Lít	375	
8	Môi trường vận chuyển		Tube	400	
9	Dầu soi		Lít	0,5	
10	Hoá chất tẩy mùn		Lít	21	
11	Micropipet 0.5µl - 10µl	Dụng cụ phân phối lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 0,5-10 µl hiệu phoenix instrument.	Cái	3	
12	Micropipet 10µl- 100µl	Dụng cụ phân phối lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100 µl hiệu phoenix instrument.	Cái	1	

13	Micropipet 100µl-1000µl	Dụng cụ phân phối lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000 µl hiệu phoenix instrument.	Cái	2	
14	Bộ kit xét nghiệm giun đũa chó, mèo	Test ELISA xét nghiệm kí sinh trùng giun đũa chó mèo, 96 test/Bộ	Bộ	50	
15	Murex HIV Ag/Ab	Xét nghiệm miễn dịch gắn men, phát hiện các kháng nguyên vỏ của HIV-1 (nhóm O), HIV-2 và kháng thể kháng p24 của HIV-1 trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Kit phải kèm theo dung dịch dừng phản ứng H2SO4 1N Đóng gói: 96 test/ hộp	Hộp	12	
16	Rapid Anti HIV 1&2 test card (INTEC)	Cộng hợp vùng HIV-Ag tái tổ hợp; Anti-human IgG-Fc McAb; Anti-HIV McAb. Cho kết quả sau 15 phút Đóng gói từng test riêng biệt	Test	640	
17	Determine HIV 1/2	Kit phát hiện kháng thể kháng HIV-1 (Nhóm O), HIV -2 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người Độ nhạy: 100 % Độ đặc hiệu: ≥ 99.75 % Thời gian đọc kết tối đa 60 phút Đóng gói: 100 test/hộp	Test	600	

18	Humasis HIV 1/2 card	Gồm 3 protein tái tổ hợp đặc hiệu của HIV (p24 và gp41 với HIV 1 và gp36 với HIV 2) để phát hiện kháng thể kháng HIV ½ trong mẫu thử. Hạn sử dụng trên 12 tháng	Test	300	
19	Test HBsAg	Test nhanh định tính chẩn đoán Viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương	Test	40	
20	Test Anti HCV	Test nhanh định tính chẩn đoán Viêm gan C trong huyết thanh hoặc huyết tương	Test	40	
21	Test tổng hợp xét nghiệm tìm chất gây nghiện trong nước tiểu (4 trong 1)	Test nhanh định tính tích hợp nhiều que thử để phát hiện các chất gây nghiện MET/THC/MDMA/MOP trong nước tiểu. Hạn sử dụng 12-24 tháng	Test	500	

Phụ lục 10: Vật tư y tế phục vụ cho công tác xét nghiệm chẩn đoán nhiễm HIV, theo dõi, điều trị MTD

STT	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Giấy parafin PM996; 10cm x 38m	PM996; 10cm x 38m	Cuộn	4	
2	Khẩu trang y tế	Hộp/ 50 cái	Hộp	200	
3	Ống nghiệm giữ chuẩn Cryol	Gói/ 1000 ống	Gói	4	

4	Găng tay có bột size M,S	size M; hộp/ 50 cặp	Hộp	45	
5	Găng tay không bột size M,S	size M; hộp/ 50 cặp	Hộp	299	
6	Tăm bông phết họng loại rời	1 cái/1túi (tiệt trùng từng cái)	Que	1000	
7	Kính lúp 03 tiêu cự	5x/10x/15x	Cái	4	
8	Kim lấy máu (Lancet)	Hộp 200 cây đã tiệt trùng	Cây	6000	
9	Lam kính nhám	76*26; hộp/ 50 cái	Cây	6000	
10	Lam kính trơn	76*26; hộp/ 50 cái	Hộp	100	
11	Lam mẫu		Lam	48	
12	Lamen	22*22mm; hộp/ 100 cái	Hộp	100	
13	Đầu col vàng	Gói/ 1000 cái	Gói	51	
14	Đầu col xanh khía	Gói/ 500 cây	Gói	10	
15	Lọ nhựa (Ống Facol 15ml đáy nhọn)	Gói/ 100 cây	Gói	50	
16	Tube EDTA	Hộp/ 100 tube	Hộp	106	
17	Bơm kim tiêm 0,1 ml	Bơm kim tiêm làm bằng nhựa dùng một lần để tiêm trong da vắc xin BCG cho trẻ sơ sinh; Dung tích bơm kim tiêm là 0,1 ml; Cỡ kim là 27G 3/8"; Thiết kế đầu kim với mặt vát 3 chiều. Đường kính độ dài kim tiêm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, chiều dài đầu vát của mũi kim tiêm <= 1,2mm để đảm bảo kỹ thuật tiêm trong da; Thê tích khoảng chết (thuốc tồn đọng) còn lại sau khi tiêm thấp giảm tồn lưu thuốc	Cái	20000	

		trong bơm tiêm sau khi đã sử dụng, tiết kiệm thuốc, đảm bảo lượng thuốc đủ đưa vào người bệnh, tiết kiệm chi phí (theo tiêu chuẩn nhà sản xuất); Bơm tiêm phải có tính năng tự khoá; Đóng bao bì Blister. Tiêu chuẩn 13485, tiêu chuẩn CE, PQS (Performance Quality Safety) của WHO.			
18	Bơm kim tiêm 0,5 ml	Bơm kim tiêm làm bằng nhựa dùng một lần; Dung tích bơm tiêm là 0,5ml; Cỡ kim là 25G1" (25G1 inch); Bơm kim tiêm phải có tính năng tự khoá; Đóng gói bao bì Blister. Tiêu chuẩn 13485.	Cái	350000	
19	Bơm kim tiêm 1 ml	Bơm kim tiêm làm bằng nhựa dùng một lần; Dung tích bơm tiêm là 1ml; Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: Xy lanh, piston, là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế; Tiêu chuẩn ISO 9001, 13485	Cái	18000	
20	Bơm kim tiêm 3 ml	Bơm kim tiêm làm bằng nhựa dùng một lần; Dung tích bơm tiêm là 3ml; Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: Xy lanh, piston, là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế; Tiêu chuẩn ISO 9001, 13485	Cái	219200	
21	Bơm kim tiêm 5 ml	Bơm kim tiêm làm bằng nhựa dùng một lần; Dung tích bơm tiêm là 5ml; Các nguyên vật liệu để làm bơm tiêm: Xy lanh, piston, là những nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế; Tiêu chuẩn ISO 9001, 13485	Cái	62200	
22	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm đã qua sử dụng		Cái	3700	
23	Hộp đựng vắc xin	hộp chữ nhật bằng nhựa, dung tích từ 750 ml -1000 ml	Hộp	1090	

24	Cryotype 2ml		Cái	100	
25	Gòn viên y tế	viên rời, thấm nước	Bọc	10	
26	Bình hủy kim nhỏ	Kích thước 10x10x20 cm, chất liệu nhựa, có nắp	Cái	100	
27	Bình hủy kim lớn	Kích thước 32x13,5x30,5 cm, chất liệu nhựa, có nắp	Cái	95	
28	Dây garo		Sợi	60	
29	Ống Serum	100 ống/hộp	Cái	500	
30	Thùng rác y tế màu xanh, vàng	Rộng 63cm, dài 105cm	Cái	10	
31	Băng keo cá nhân	Kích cỡ: 1,9cm x 7,2cm, chống nước, hạn sử dụng trên 12 tháng	Hộp	7	

Phụ lục 11: Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị chẩn đoán nhiễm HIV, theo dõi điều trị Methadone

	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Hiệu chuẩn Pipette	Hiệu chuẩn ở 3 mức thể tích	Cây	3	
2	Nhiệt ẩm kế	Hiệu chuẩn nhiệt độ và ẩm độ theo yêu cầu	Cái	2	
3	Máy ly tâm để bàn	Hiệu chuẩn tốc độ quay, thời gian quay	Cái	2	
4	Tủ đông -30 độ	Hiệu chuẩn nhiệt độ mức -30 độ C	Cái	1	
5	Tủ mát bảo quản sinh phẩm	Hiệu chuẩn nhiệt độ mức 2-8 độ C	Cái	1	
6	Tủ mát bảo quản bệnh phẩm	Hiệu chuẩn nhiệt độ mức 2-8 độ C	Cái	1	
7	Tủ An toàn sinh học	Hiệu chuẩn thông số đảm bảo an toàn của tủ	Cái	1	
8	Máy huyết học 18 thông số	Kiểm tra, bảo trì máy huyết học Erba	Cái	1	
9	Máy sinh hoá	Kiểm tra, bảo trì máy sinh hoá tự động Combi	Cái	1	

Phụ lục 12

Tên đơn vị cung cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số báo giá:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BÁO GIÁ****Kính gửi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ thông báo mời báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sóc Trăng và khả năng cung cấp của Công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm bản báo giá các hàng hoá sau:

Stt	Tên TTB, HC, VTYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên thương mại	GPNK, VISA, SDK	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VNĐ)	Giá kê khai/ Kê khai lại (VNĐ)	Ghi chú
	Tổng cộng									

Ghi chú:

1. Giá chào là giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
2. Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàngphương thức thanh toán: ...
3. Hiệu lực của báo giá: trong vòng: ngày kể từ ngày ký (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày).

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ và tên, đóng dấu)